

Bản án số: 08/2020/DS-ST

Ngày 03/6/2020

V/V tranh chấp

“Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ông Nguyễn Bá Long

2. Ông Trần Xuân Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thụ lý số 11/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-DS ngày 06/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QSĐST- DS ngày 20 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân xã DL (viết tắt Quỹ tín dụng DL)

Địa chỉ : Phố T, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, có mặt

Bị đơn: - Ông Lê Văn Tr , sinh năm 1965

- Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1967 (vợ ông Tr)

Đều có ĐKKHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 11, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn N, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt lần thứ hai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Tại Hợp đồng tín dụng số 6788/HĐTD ngày 03/9/2018 và giấy nhận nợ ngày 03/9/2018 được ký kết giữa Quỹ tín dụng DL và ông Lê Văn Tr bà Nguyễn Thị Nh thì ông Tr bà Nh vay Quỹ tín dụng DL, số tiền là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu*) lãi xuất trong hạn 1,15%/tháng, tại thời điểm cho vay, lãi xuất quá hạn bằng 150% lãi xuất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng, (mua đất) thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 03/9/2018, trả lãi hàng tháng vào ngày vay, trả gốc dần trong kỳ hoặc trả một lần khi đến hạn.

Biên pháp bảo đảm tiền vay: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản là bất động sản quyền sử dụng thửa đất số 345, tờ bản đồ số 10, diện tích 658,4m² tại thôn 11, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn và tài sản trên đất.

Quá trình vay tính đến ngày xét xử bên vay mới thanh toán được số tiền lãi trong hạn là 39.000.000đ (*Ba chín triệu*) đồng, số tiền gốc và lãi còn lại Quỹ tín dụng đã thông báo nhắc nhở nhiều lần nhưng bên vay vẫn chây ỳ không trả, nay Quỹ tín dụng DL khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết buộc bên vay ông Tr bà Nh phải trả cho Quỹ tín dụng DL số tiền tính đến ngày 03/6/2020 là: 352.995.000đ gồm tiền gốc là 300.000.000đ, tiền lãi trong hạn là 2.400.000đ, lãi quá hạn là 46.920.000đ, tiền phạt chậm trả lãi là 3.675.000đ, và yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả xong tiền gốc, trường hợp bên vay không trả tiền đầy đủ đúng thỏa thuận, đề nghị xử lý tài sản thế chấp để Quỹ tín dụng thu hồi nợ.

Không đồng ý việc bị đơn xin trả dần tiền gốc và xin miễn giảm tiền lãi, đồng ý miễn toàn bộ khoản tiền phạt 3.675.000đ cho bị đơn.

Về lệ phí thẩm định là 2.000.000đ, nguyên đơn nhận nộp toàn bộ

Đối với bị đơn ông Lê Văn Tr bà Nguyễn Thị Nh do người đại diện theo ủy quyền trình bày: Thừa nhận ông Tr bà Nh có vay Quỹ tín dụng DL số tiền gốc với lãi xuất trong hạn, quá hạn, thời hạn vay, mục đích vay như nguyên đơn trình bày là đúng, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ bên vay có thể chấp cho nguyên đơn thửa đất số 345, tờ bản đồ số 10, diện tích 658,4m² tại thôn 11, xã Dân Lý đứng tên ông Tr bà Nh, và tài sản trên đất, hiện ông Tr bà Nh còn nợ nguyên đơn số tiền 349.320.000đ, bên vay cam kết sẽ trả đầy đủ gốc và lãi, do điều kiện bên vay gặp khó khăn, đề nghị Quỹ tín dụng gia hạn thời hạn trả nợ và xin miễn giảm tiền lãi, tiền phạt.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

*> Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong qua trình giải quyết vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát và hoãn phiên tòa đúng trình tự tố tụng dân sự.

- HĐXX: Đúng thành phần, thời gian, địa điểm ghi trong quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, xét hỏi rõ ràng, đúng trọng tâm, dành nhiều thời gian cho đương sự trình bày ý kiến.

*> Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ, bị đơn vắng mặt nhiều lần không có lý do làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

*> Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Lê Văn Tr bà Nguyễn Thị N phải trả số tiền gốc và lãi còn lại theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết là 349.320.000đ.000đ và tiếp tục chịu lãi theo quy định của pháp luật, tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 197/HĐTC ngày 01/9/2018 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng.

Về án phí: Bị đơn phải nộp án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Phản tranh luận: Nguyên đơn không có tranh luận gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn Tr và bà Nguyễn Thị Nh, đều có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay thôn 11, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

Ngày 20/4/2020 Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều vắng mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa, ngày 20/5/2020, Tòa án mở phiên tòa lần thứ hai, bị đơn vắng mặt lần thứ hai và nguyên đơn vắng mặt lần thứ nhất, Tòa án hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay bị đơn và người đại diện của bị đơn vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung

[2] Xét hợp đồng tín dụng số số số 6788/HĐTD ngày 03/9/2018, ông Tr bà Nh đã vay Quỹ tín dụng DL số tiền 300.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi xuất trong hạn 1,15%/tháng, lãi xuất quá hạn bằng 150% lãi xuất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay mua đất ở. Hợp đồng tín dụng là hợp đồng vay tài sản về

nội dung và hình thức không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 398, 463 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận để xem xét.

[3] Xét về yêu cầu trả tiền gốc: Quỹ tín dụng DL yêu cầu bên vay trả tiền gốc còn lại là 300.000.000 đồng, quá trình giải quyết, các bên đều thống nhất ông Tr bà Nh có vay Quỹ tín dụng thị trấn số tiền 300.000.000đ, đến nay chưa thanh toán là đúng, thời hạn vay 12 tháng tính từ 03/9/2018 đến 03/9/2019 nhưng đến nay đã quá thời hạn vay, bên vay vẫn không trả tiền gốc, như vậy bên vay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng, vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự, do vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, buộc bên vay ông Lê Văn Tr và bà Nguyễn Thị Nh phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân DL số tiền gốc là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*)

[4] Xét về yêu cầu trả tiền lãi: Quỹ tín dụng DL yêu cầu bên vay trả tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 49.320.000đ.

Theo Hợp đồng tín dụng số 6788/HĐTD ngày 03/9/2018 Quỹ tín dụng DL cho ông Tr bà Nh vay số tiền là 300.000.000đ, lãi xuất trong hạn 1,15%/tháng, lãi xuất quá hạn bằng 150% lãi xuất trong hạn, thời hạn vay 12 tháng nhưng đến nay bên vay mới trả được 39.000.000đ tiền lãi trong hạn, số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn còn lại đến nay chưa trả nên phải trả, do bên vay chậm trả tiền gốc theo hợp đồng đã thỏa thuận nên phải chịu tiền lãi quá hạn cụ thể.

Lãi trong hạn tính từ ngày 03/9/2018 đến ngày 03/9/2019 là 365 ngày $\times$ 300.000.000đ $\times$ 1,15%/ tháng = 41.400.000 đồng.

Lãi xuất quá hạn tính từ ngày 04/9/2019 đến 03/6/2020 (ngày xét xử) = 272 ngày $\times$ 300.000.000đ $\times$ 150% (1,725) /tháng = 46.920.000đ, tổng lãi trong hạn và quá hạn phải trả tính đến ngày 03/6/2020 là 88.320.000đ, đã thanh toán được 39.000.000đ, còn phải thanh toán tiếp 49.320.000đ, do bên vay chậm trả tiền gốc nên phải tiếp tục chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng đối với số tiền gốc cho đến khi thanh toán hết nợ.

Đối với số tiền phạt chậm trả lãi 3.675.000đ, tại phiên tòa nguyên đơn miễn toàn bộ cho bị đơn, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên chấp nhận và không xem xét.

Về yêu cầu trả dần tiền gốc và xin miễn giảm tiền lãi của bị đơn, nguyên đơn không chấp nhận nên không xem xét.

[5] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp số 197/HĐTC ngày 01/9/2018 được ký kết giữa bên vay và bên cho vay.

Xét Hợp đồng thế chấp số 197/HĐTC ngày 01/9/2018 được ký kết giữa Lê Văn Tr, bà Nguyễn Thị Nh và Quỹ tín dụng DL, về nội dung và hình thức không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 317, 318, 319 Bộ luật dân sự nên có căn cứ để xem xét.

Tài sản thế chấp gồm thửa đất số 345, tờ bản đồ số 10 Bản đồ địa chính xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn và tài sản trên đất, đơn yêu cầu đăng ký thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất giữa bên thế chấp và bên nhận thế chấp có chứng nhận của cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất huyện Triệu Sơn chứng nhận việc thế chấp quyền sử dụng đất đã được đăng ký theo nội dung kê khai tại đơn này, thời điểm đăng ký ngày 04/9/2018, tài sản thế chấp là toàn bộ diện tích thửa đất số 345 tờ bản đồ số 10, và 1 nhà 2 tầng. Ngày 13/5/2020 Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tài sản thế chấp thì thấy ngoài tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp ngày 01/9/2018 qua xem xét, tài sản thế chấp vẫn nguyên trạng như thời điểm thế chấp và bên thế chấp đang trực tiếp quản lý, sử dụng, quá trình quản lý sử dụng tài sản thế chấp có làm phát sinh tăng thêm mái tôn chống nóng toàn bộ diện tích trần nhà và mái tôn khuôn viên sân trước nhà, các bên đều thống nhất tài sản phát sinh thêm sau thế chấp là tài sản gắn liền với tài sản thế chấp để phát mại, như vậy thửa đất số 345, tờ bản đồ số 10 Bản đồ địa chính xã Dân Lý và bộ tài sản tài sản trên đất (kể cả tài sản phát sinh sau thế chấp) là tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 197/HĐTC ngày 01/9/2018 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, hoàn trả lại án phí cho nguyên đơn.

[7] Về lệ phí thẩm định tài sản: 2.000.000đ, nguyên đơn nhận nộp toàn bộ đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên chấp nhận và được trừ và số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Vì các lý lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông Lê Văn Tr và bà Nguyễn Thị Nh về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”

Xử: Buộc bị đơn ông Lê Văn Tr và bà Nguyễn Thị Nh phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân xã DL số tiền gốc là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) và tiền lãi

trong hạn và quá hạn tính đến ngày 03/6/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) là 88.320.000đ, trừ đi 39.000.000đ đã thanh toán, tổng số tiền còn phải phải thanh toán là 349.320.000đ (*Ba trăm bốn chín triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng*) ông Tr bà Nh phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/6/2020) cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc cho Quỹ tín dụng xã DL.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 197/HĐTC ngày 01/9/2018 đối với tài sản thế chấp là thửa đất số 345, tờ bản đồ số 10 Bản đồ địa chính xã Dân Lý, diện tích 658,4m² tại thôn 11, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa và toàn bộ tài sản trên đất (kể cả tài sản phát sinh sau thế chấp) thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn Tr bà Nguyễn Thị Nh, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị đơn ông Lê Văn Tr và bà Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 17.466.000đồng. (*Mười bảy triệu, bốn trăm sáu sáu nghìn đồng*)

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Quỹ tín dụng xã DL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.488.000đ tại biên lai số 3865 ngày 11/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Về lệ phí xem xét thẩm định tài sản: Nguyên đơn phải chịu 2.000.000đ lệ phí xem xét, thẩm định tài sản, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 2.000.000đ, nguyên đơn đã nộp đủ.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp